

Số: 1184/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 11 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án đầu tư
Công trình: Sửa chữa trụ sở làm việc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Cứ cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng về việc quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại kết quả thẩm định số 707/SXD-KT&QLXD ngày 04/06/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật (KTKT) dự án đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa trụ sở làm việc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước với nội dung như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa trụ sở làm việc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.



2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo KTKT: Công ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng Kiến Thành.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng công trình:

Trụ sở làm việc Sở Giao thông vận tải được xây dựng từ năm 2002. Đến nay đã gần 20 năm, hiện đã xuống cấp: Tường hành lang, ngoài nhà lớp vữa trát tường bị phai màu, hoen ố, bong tróc khoảng 80%, lớp tường hàng lang bong tróc 5%. Bên cạnh đó do thời tiết nắng mưa xuất hiện các vết nứt chạy dài ngang, dọc trên tường gây mất mỹ quan.

Sê nô mái bị bong tróc lớp vữa trát thành ngoài, trong và đáy thấm dột. Khu vệ sinh gạch lát nền bị bong tróc, hệ thống thoát nước và thiết bị vệ sinh hư hỏng. Hệ thống dây điện phía sau chằng chịt cần gom gọn lại. Hàng rào nhà bảo vệ tường bị hoen ố phai màu, bong tróc lớp sơn, song sắt bị hen gỉ hư hỏng 5% diện tích hàng rào. Sân bê tông hư hỏng các vị trí cục bộ gây khó khăn cho việc đi lại và mất mỹ quan.

Do đó, cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Sở Giao thông vận tải nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên có môi trường làm việc tốt hơn. Đồng thời tạo vẻ mỹ quan của Sở Giao thông vận tải là hết sức cần thiết.

5. Nội dung và quy mô đầu tư:

a) Phần trụ sở chính sửa chữa:

- Tường mặt ngoài, hành lang tầng trệt và lầu 1 trụ sở.

+ Tường mặt ngoài: Tường mặt đứng trục X1,X3,XI2,Y1,Y3,Y12 bị rêu mốc, hoen ố, lớp vữa bị bong tróc 80% diện tích trát tường.

+ Tường hành lang: Các vị trí tường sơn, cột, dầm, trần bị hoen ố, phai màu, lớp vữa bị bong tróc 5% diện tích trát tường, cột, dầm, trần.

- Mái:

+ Sê nô: Thành trong, ngoài và lòng sê nô bị bong tróc lớp vữa láng, gây thấm, thành ngoài bị bong tróc lớp sơn, hoen ố, rêu mốc, một số vị trí bị bong tróc lớp vữa trát.

+ Mái bê tông: Mái bê tông bị bong tróc lớp vữa láng, gây thấm, rêu mốc.

+ Tổng diện tích sê nô, mái bê tông: 222,76m².

- Nhà vệ sinh lầu 1 và trệt:

+ Nhà vệ sinh lầu 1: Toàn bộ nền nhà bị nước rò rỉ, thấm xuống trần nhà ảnh hưởng tới các phòng lân cận, nền gạch KT 200x200 bị bong tróc, hư hỏng, diện tích 22,14m². Thoát dờ và lắp đặt 4 chậu xí bệt, 1 chậu tiểu nam. Làm lại hệ thống thoát nước.

+ Nhà vệ sinh trệt: Bị hư một xí bột, luôn có hiện tượng nước hầm cầu trào ngược lên các bệ xí gây ô nhiễm. Lắp thêm 3 chậu tiểu nam và vách ngăn chậu tiểu, làm lại hệ đường ống thoát nước.

- Cửa đi và cửa sổ tầng trệt: Hiện nay tất cả hầu hết cửa đi và cửa sổ tầng trệt đều là khung nhôm kính không đảm bảo an toàn cho các bảo quản tài sản cơ quan.

Cửa đi: Phòng PT-NL 1 bộ: Kích thước $1,5 \times 2,4 \text{m} = 3,6 \text{m}^2$.

Khung Inox bảo vệ cửa sổ:

+ Phòng PT-NL (2 bộ): Kích thước $2 \times 1,8 \times 1,5 \text{m} = 5,4 \text{m}^2$.

+ Phòng P.Giám Đốc (2 bộ): Kích thước $2 \times 1,8 \times 1,5 \text{m} = 5,4 \text{m}^2$.

+ Phòng quản lý vận tải (2 bộ): Kích thước $2 \times 1,8 \times 1,5 \text{m} = 5,4 \text{m}^2$.

+ Phòng Kế hoạch tài chính (4 bộ): Kích thước $4 \times 1,8 \times 1,5 \text{m} = 10,8 \text{m}^2$.

b) Cổng chính, cổng phụ và hàng rào:

- Toàn bộ lớp sơn song sắt cổng chính, cổng phụ và hàng rào bị bong tróc, các thanh sắt gỉ sét và hư hỏng 5% diện tích song sắt. Diện tích cổng chính và cổng phụ $40,77 \text{m}^2$. Diện tích song sắt hàng rào: $126,56 \text{m}^2$.

- Tường bị rêu mốc, hoen ố, phai màu. Tổng diện tích tường rào song sắt $249,97 \text{m}^2$, diện tích hàng rào xây gạch $142,92 \text{m}^2$.

c) Sân bê tông: Mặt sân bị bong tróc cục bộ nhiều vị trí gây mất mỹ quan cho trụ sở. Tổng diện tích $132,45 \text{m}^2$.

d) Nhà bảo vệ:

Tường ngoài: Tường bị rêu mốc, hoen ố, diện tích $54,54 \text{m}^2$.

Tường trong: Tường bị bong tróc, phai màu, diện tích $38,06 \text{m}^2$.

Lớp silicon trát khe hở cửa bị bong tróc, làm nước chảy vào tường trong nhà, gây rêu mốc, cửa sắt gỉ sét. Cửa đi 1 bộ: $2,34 \text{m}^2$. Cửa sổ 1 bộ: $3,7 \text{m}^2$.

e) Mái nhà tập thể.

Mái (nhà tập thể) lợp tôn bị mục nát gây dột khi mưa. Diện tích mái: $10 \times 35 = 350 \text{m}^2$.

Máng sối tôn phía trước nhà bị mục nát không còn khả năng đón nước, dài 35m.

6. Địa điểm xây dựng: Phường Tân Phú, thị xã Đông Xoài, tỉnh Bình Phước.

7. Diện tích sử dụng đất: Trong khuôn viên Trụ sở làm việc Sở Giao thông vận tải Bình Phước.

8. Loại, cấp công trình: Công trình công cộng, cấp III.

9. Phương án giải phóng mặt bằng và tái định cư: Không.

10. Tổng mức đầu tư: **626.508.891 đồng**

Trong đó:



- Chi phí xây dựng: 570.395.488 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 12.958.400 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 40.674.172 đồng
- Chi phí khác: 2.480.831 đồng

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách nhà nước được giao năm 2015.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu trực tiếp quản lý dự án.

13. Kế hoạch đầu thầu: Sở Giao thông vận tải trình thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định..

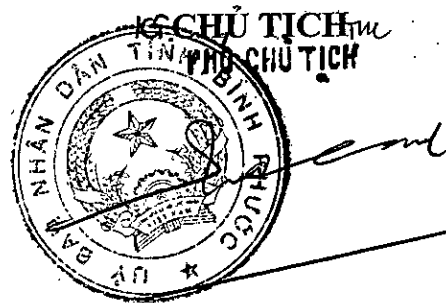
14. Thời gian thực hiện: năm 2015.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải là chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các bước tiếp theo đúng với quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng, tổ chức thực hiện tốt các nội dung tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước Bình Phước, Chủ đầu tư và thủ trưởng các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P. KTN;
- Lưu VT.(Trung)₁₀



Trần Ngọc Trai